

## Trong số này

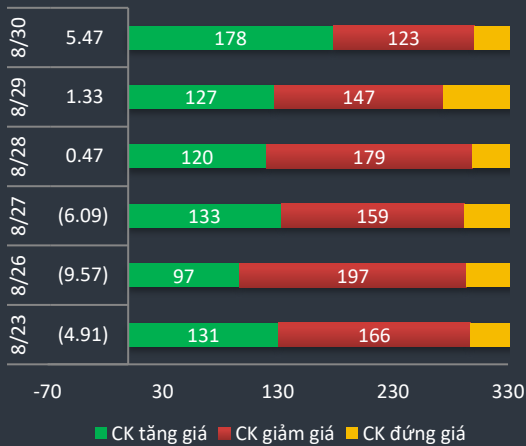
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

### Độ rộng thị trường



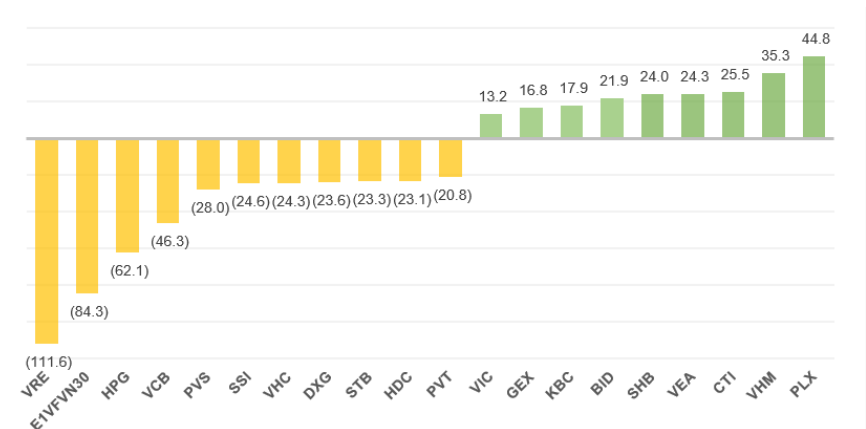
### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VNM	45.8
VHM	22.7
QNS	22.1
NVL	18.9
VIC	16.2
KDH	12.4
BID	10.5
PLX	7.9
PPC	(5.6)
STB	(6.5)
CII	(9.8)
PDR	(10.1)
PVS	(10.3)
AST	(11.1)
DPG	(11.2)
HDC	(11.8)
HDB	(12.1)
VHC	(13.7)
TCD	(15.6)
VRE	(73.5)

Phiên cuối tuần trước kỳ nghỉ lễ gần diễn ra khá tích cực dù mức độ giao dịch chỉ ở mức trung bình. Độ rộng thị trường đã giãn ra rất nhiều so với hôm trước với 178 cổ phiếu tăng giá so với 123 mã giảm. Nhóm blue chip có 2/3 cổ phiếu tăng giá trong đó BID tăng hơn 2.2%, MWG, SSI, DHG, VCB, VHM trong nhóm cổ phiếu tăng tốt nhất trung bình 1.4%. Bốn CP ngân hàng VPB, HDB, MBB, EIB là duy nhất 4 cổ phiếu big cap giảm giá trong ngày. Dù mức giảm chỉ khoảng -1%.

Một số cổ phiếu bị bán mạnh trong ngày chủ yếu thuộc nhóm bất động sản như HDC, L14, TIP, SAS, CTD. HDC đã rớt hơn -10% từ đỉnh giá 23 và trong phiên bị bán xả giá sàn đến gần 700k CP. Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp tiếp tục điều chỉnh mạnh trong đó có những cổ phiếu rơi khá sâu như TIP, SNZ, SIP.

Khối ngoại bán ròng gần 130 tỷ trong tuần nhưng trong 3 phiên gần nhất đã giao dịch cân bằng trở lại và mua ròng. Nhìn vào thống kê giao dịch cả tuần có thể thấy bức tranh mua bán ròng đang dần ổn định. VRE và chứng chỉ quỹ E1VFN30 bị bán ròng nhiều nhất trong tuần bên cạnh HPG, VCB, PVS, SSI, VHC. Phía mua ròng xuất hiện nhóm cổ phiếu PLX, VHM, CTI, VEA đặc biệt là hai cổ phiếu ngân hàng SHB, BID. Tuần này giao dịch khối ngoại có thể nghiêng về phía mua vào nhiều hơn và nhóm cổ phiếu BID, PLX, VIC, VHM, KBC có thể khối ngoại mua vào thêm.



# Vnindex 984.06

▲ +5.47 (+0.56%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BID	38.8	850	2.24
MWG	116.9	1,900	1.65
SSI	21.5	350	1.65
DHG	93.5	1,500	1.63
VCB	77.7	900	1.17
VHM	87.8	1,000	1.15
TPB	23.3	250	1.09
VIC	123.5	1,000	0.82
PLX	61.5	500	0.82
POW	12.9	100	0.78
FPT	53.1	400	0.76
TCB	21.5	150	0.70
HVN	36.3	250	0.69
NVL	62.3	400	0.65
MSN	75.4	400	0.53
STB	10.4	50	0.48
PNJ	82.2	300	0.37
VRE	34.5	100	0.29
HPG	22.2	50	0.23
KDH	24.1	50	0.21
GAS	100.6	100	0.10
VNM	123.0	-	-
ROS	28.0	-	-
SAB	273.0	-	-
BHN	93.0	-	-
CTG	20.2	-	-
VJC	132.0	-	-
BVH	76.0	-	-
VPB	20.3	(100)	(0.49)
HDB	26.0	(250)	(0.95)
MBB	23.1	(250)	(1.07)
EIB	16.9	(200)	(1.17)
HNG	17.0	(300)	(1.73)



Xu hướng thị trường đang trạng thái uptrend ngắn hạn với hỗ trợ gần nhất quanh 970. Thị trường đã từng rơi vào điểm đáy thấp nhấp 940 vào giữa tháng 6 và từ đó đến nay đường Vnindex vẫn đang trong xu hướng đi lên. Dù có vài nhịp điều chỉnh nhưng mỗi nhịp giảm đều không quá sâu và các ngưỡng hỗ trợ thấp đang dần được nâng lên từ 940,960 và hiện tại là 970. Dòng tiền vẫn duy trì ở mức khá và vẫn đang chờ cơ hội tham gia thị trường nhiều hơn.

Năm nay có nhiều biến số bất lợi ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của doanh nghiệp vì vậy lợi nhuận chung của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm cả 3 sản chỉ tăng trung bình 5% so với cùng kỳ. Đây là mức tăng thấp nhất trong 5 năm gần nhất và thậm chí số doanh nghiệp báo lỗ chiếm đến 15% và thêm 1/3 các doanh nghiệp có lợi nhuận giảm sút so với cùng kỳ. Những công ty thuộc các nhóm ngành ngân hàng, bán lẻ và bất động sản là thuộc top tăng trưởng lợi nhuận tốt nhất trên 15% và điều này cũng đã phản ánh vào giá trị cổ phiếu trong 6 tháng đầu năm ở hàng loạt cổ phiếu BĐS khu công nghiệp, nhóm bán lẻ mà đã tạo nên những đợt sóng tăng ấn tượng vừa qua. Những nhóm ngành này lại có chu kỳ kinh doanh tăng trưởng mạnh vào 6 tháng cuối năm vì vậy đây là cơ hội tốt nhất để nhà đầu tư lựa chọn doanh nghiệp tăng trưởng và tiếp tục còn dư địa phát triển những năm sau đó. Một số cổ phiếu đã tăng giá quá nhanh và đã phản ánh hết kỳ vọng cả năm vào giá trị và vì vậy nhà đầu tư nên ưu tiên chọn những cổ phiếu còn tiềm năng tăng trưởng cho năm sau và giá đang tích lũy sẽ hiệu quả hơn.

Các nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản và một số blue chip vẫn là ưu tiên hiện tại: VCB, BID, MBB, MWG, PNJ, VJC, DIG, PHR, D2D, PLX, SSI.

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

HSL	2.92
ILB	2.93
CTI	3.04
PC1	3.13
VOS	3.26
DHC	3.40
EVE	3.60
HCM	3.71
SBT	3.77
PLP	3.79
BRC	4.55
VSC	4.58
VSC	4.58
BMP	4.93
DVP	5.00
SHA	5.48
HAH	6.00
CTS	6.26
QCG	6.32
DQC	6.94

## Top tăng giá HNX

AMV	4.02
HCC	4.29
ASA	4.35
PVL	5.88
BVS	6.80
DXP	6.96
PHP	7.14
EID	7.25
PTS	8.33
ALV	8.70
KLF	9.09
MBG	9.60
SD6	10.00
HKB	16.67
KHB	20.00
NHP	20.00

**DXG** - CTCP Tập đoàn Đất Xanh - Đã thông qua việc góp vốn 150 tỷ đồng thành lập Công ty TNHH Đất Xanh Quảng Bình, chiếm 25%/vốn Công ty mới. Ngoài ra, DXG cũng góp vốn 75 tỷ đồng thành lập Công ty TNHH Đất Xanh Huế, và cũng chiếm 25%/vốn Công ty này.

**TDC** - CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - Ngày 11/9 tới sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, tương ứng 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1.200 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 10/9 và thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 26/9/2019.

**DPR** - CTCP Cao Su Đồng Phú - Ngày 27/8, HĐQT đã có nghị quyết thống nhất lập dự án Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao với quy mô dự kiến hơn 495 ha. Đồng thời, thống nhất chia cổ tức đợt 2 năm 2018 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%.

**ABT** - CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre - Ngày 05/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 06/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/9/2019.

**SAB** - Tổng CTCP Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn – Sabeco - Ngày 05/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức bổ sung năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 06/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/9/2019.

**HTN** - CTCP Hưng Thịnh Incons - Đã thông qua việc triển khai phát hành hơn 4,3 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông theo tỷ lệ 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới). Thời gian thực hiện trong tháng 10/2019.

**HAD** - CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương - Ngày 11/9 sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2018. Cổ tức được trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, tương ứng 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1.500 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 10/9, thời gian thanh toán dự kiến từ ngày 26/9/2019.

**CII** - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP HCM – Đã có công bố thông tin để trả lời những quan tâm của cổ đông về thương vụ phát hành 800 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 8/2019. Đại diện CII chia sẻ rằng nhà đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp (do CII phát hành) là liên danh các nhà phát triển bất động sản cao cấp trong và ngoài nước, không phải là các ngân hàng thương mại đang hoạt động tại Việt Nam.

## Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Số ngày còn lại
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	52.7	4,300	-6.3%	38,09	126%	8.0%	13
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	52.7	8,600	1.2%	30,10	126%	5.8%	32
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	52.7	12,490	2.4%	7,67	108%	1.3%	123
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	22.2	460	-29.2%	419,89	-62%	-12.3%	12
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	22.2	490	0%	37,30	-51%	-52.8%	104
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	22.2	430	-28.3%	98,74	-71%	-15.3%	14
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	22.2	2,000	0%	5,45	-9%	-12.3%	32
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	22.2	3,750	-3.8%	9,37	14%	-15.9%	123
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	23.4	2,790	-2.1%	149,75	47%	4.0%	18
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	23.4	3,620	0.6%	463,84	13%	-6.4%	110
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	115	6,220	0.3%	102,75	211%	19.4%	11
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	115	8,780	4.3%	5700%	194%	12.8%	104
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	115	5,800	2.8%	10,87	-59%	10.6%	123
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	115	33,500	0.3%	7,19	1141%	6.0%	119
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	81.9	1,940	2.6%	110,20	14%	-6.2%	12
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	123	760	4.1%	148,24	-37%	-28.0%	107

## Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

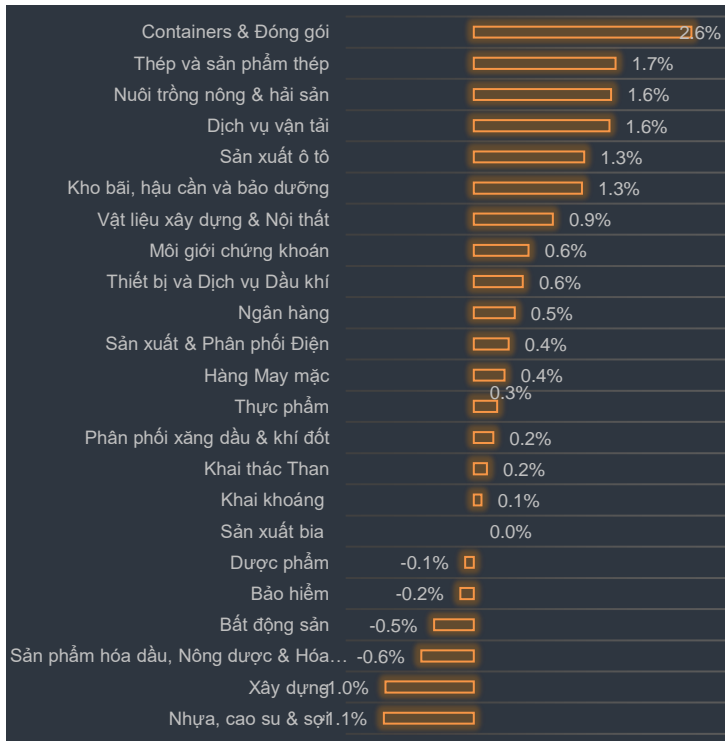
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	77.7	21,715	16.7	3.7	87,410	101,620	227,252,004	288,180	23.87	4,659	20,852
CTG	HOSE	20.2	29,259	13.7	1.1	2,800	7,740	2,805	75,213	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	38.8	84,215	18.4	2.3	437,070	301,940	914,353,271	132,646	3.25	2,107	16,845
MBB	HOSE	23.1	92,679	7.0	1.4	-	-	-	48,820	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	21.5	26,932	8.5	1.3	20,000	20,000	-	75,177	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	20.3	45,051	7.0	1.3	56,000	56,000	-	49,872	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.4	15,014	9.0	0.8	36,750	349,660	199,709,191	18,758	13.04	1,153	13,526
EIB	HOSE	16.9	33,812	46.9	1.3	100	-	288,990	20,777	29.98	360	12,566
HDB	HOSE	26	26,753	8.7	1.5	16,820	250,000	52,930,015	25,506	24.60	2,989	16,844
TPB	HOSE	23.3	14,066	8.8	1.8	-	-	4	19,818	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.3	13,391	3.8	0.4	500,500	3,000	239,136,940	7,580	16.55	1,669	14,399
ACB	HNX	22.2	13,554	5.1	1.2	500	-	537	27,687	30.00	4,325	18,496
NVB	HNX	7.2	1,359	68.6	0.7	-	-	122,972,671	3,472	0.03	105	10,435
LPB	UPCOM	7.7	1,194	5.2	0.6	300	-	4,496,694	6,839	4.49	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.7	126	16.7	1.5	-	-	165,000,000	11,385	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	17.5	4,978	5.0	1.2	-	-	-	13,288	17.37	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10.1	-	13.8	0.9	-	-	97,108,738	3,231	-	734	11,875
			<b>424,098</b>	<b>15.47</b>	<b>1.36</b>	<b>1,158,250</b>	<b>1,089,960</b>	<b>2,023,251,860</b>	<b>828,248</b>		<b>2,184</b>	<b>15,119</b>



**Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.74**

VN30	Giá	%	TBKLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
SBT	16.5	3.77	1,467,480	82,780	-	850	19.4	1.4	15.8	18.9	35.3
DPM	13.7	1.86	489,136	120,100	106,720	982	14.0	0.7	13.4	20.2	32.2
SSI	21.5	1.65	1,413,932	94,310	3,280	1,995	10.8	1.2	21.2	29.5	32.1
MWG	116.9	1.65	1,163,396	-	-	8,882	13.2	5.2	80	120.3	55.1
DHG	93.5	1.63	10,556	1,810	-	4,989	18.7	4.1	93.2	119.4	34.2
CII	21.1	1.45	313,630	2,820	236,610	461	45.8	1.1	20	25.5	27.4
GMD	28.6	1.42	823,844	1,927,000	1,943,180	1,997	14.3	1.4	25.5	29	54.7
VCB	77.7	1.17	986,002	87,410	101,620	4,738	16.4	4.0	62.6	81	47.4
VHM	87.8	1.15	551,508	322,350	192,330	5,095	17.2	6.4	77.5	94.6	54.7
REE	36.7	0.83	924,806	-	-	5,260	7.0	1.2	31	37.5	63.2
VIC	123.5	0.82	438,246	134,310	68,670	1,463	84.4	5.9	109	126.1	53.6
FPT	53.1	0.76	1,778,278	50,000	50,000	4,727	11.2	2.7	38.8	54.4	63
TCB	21.5	0.7	2,008,638	20,000	20,000	2,595	8.3	1.4	20.1	27.1	56.7
NVL	62.3	0.65	545,060	168,880	17,290	3,621	17.2	3.0	55.5	63	50.6
MSN	75.4	0.53	340,498	68,230	65,080	3,325	22.7	2.9	74.8	91.3	37.3
STB	10.4	0.48	3,751,700	36,750	349,660	1,205	8.6	0.7	10.1	13	43.6
PNJ	82.2	0.37	925,238	-	-	6,235	13.2	4.5	70.8	87	54.4
VRE	34.5	0.29	1,669,668	3,603,900	4,676,140	1,155	29.9	2.8	32	37.5	40.8
HPG	22.2	0.23	5,638,734	1,092,120	928,780	3,714	6.0	1.5	20.6	26.4	46.4
GAS	100.6	0.1	348,454	7,370	2,720	6,511	15.5	4.4	97.1	114	44.7
ROS	28	0	12,183,148	129,870	18,820	359	78.0	2.7	25.4	34.8	48.3
VJC	132	0	899,008	10,000	21,750	9,837	13.4	4.6	109.5	134.5	55.4
CTG	20.2	0	2,768,688	2,800	7,740	1,472	13.7	1.1	19.5	23.4	41.3
SAB	273	0	34,238	48,680	48,960	7,012	38.9	10.8	231	289	39
VNM	123	0	702,260	422,730	237,510	6,295	19.5	7.6	118	138.1	37.6
VPB	20.3	-0.49	2,380,410	56,000	56,000	3,015	6.7	1.4	17.9	22.5	77.2
HDB	26	-0.95	1,360,048	16,820	250,000	2,989	8.7	1.6	25	31.9	56.4
MBB	23.1	-1.07	7,979,282	-	-	3,261	7.1	1.4	20.2	23.3	69.6
EIB	16.9	-1.17	90,572	100	-	362	46.7	1.4	16.8	18.8	42.8
CTD	94.7	-1.76	39,242	20	400	14,286	6.6	0.9	96.8	146	29.7
				8,507,160	9,403,260	3,956	15.74				

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** QCG, PVL, DTA

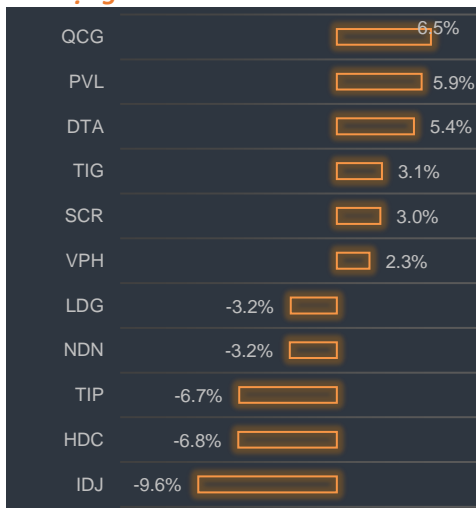
**Xây dựng:** SD6, V21, PXT

**Dầu khí:** SFC, PVG, PGC

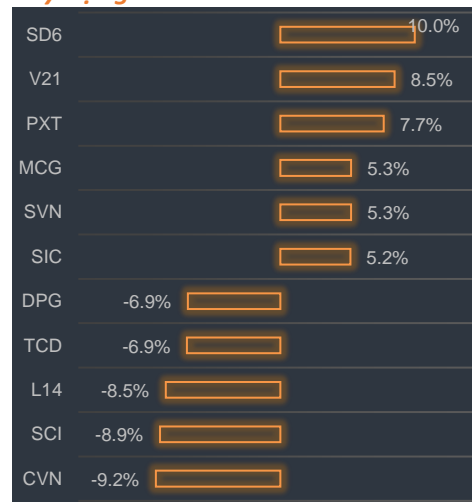
**Chứng khoán:** BVS, CTS, HCM

**Ngân hàng:** BID, NVB, TPB

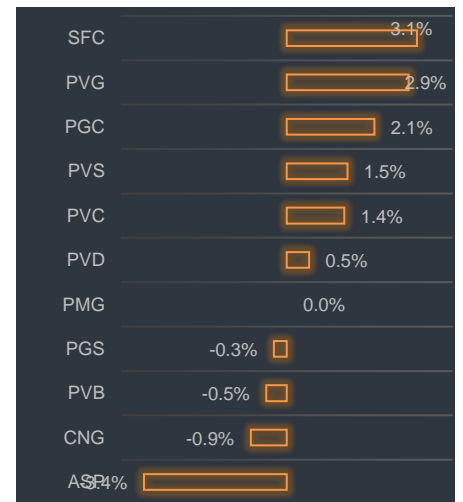
### Bất động sản



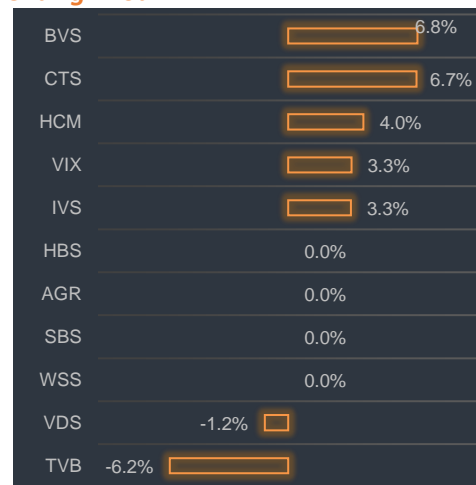
### Xây dựng



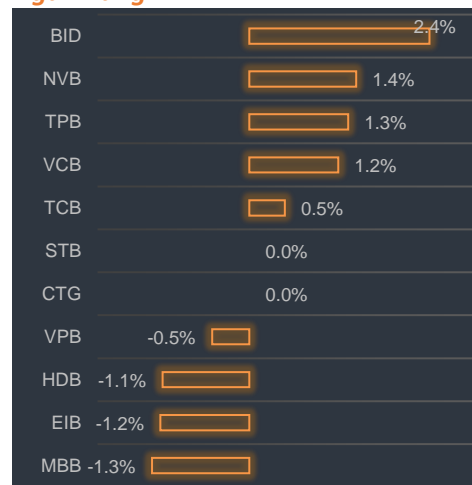
### Dầu khí



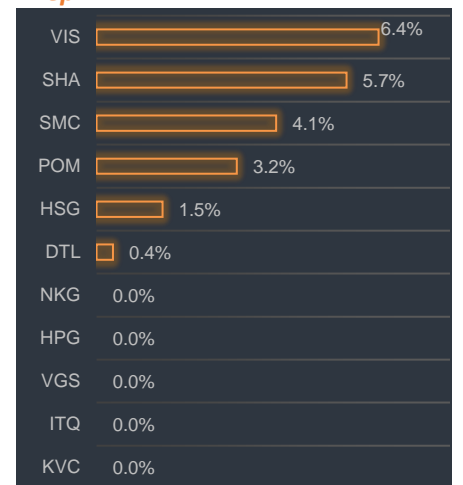
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931